

TRUNG TÂM QUY HOẠCH VÀ ĐIỀU
TRA TÀI NGUYÊN NƯỚC QUỐC GIA
LIÊN ĐOÀN QUY HOẠCH VÀ ĐIỀU
TRA TÀI NGUYÊN NƯỚC MIỀN NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1794/TNNMN-KT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 12 năm 2024

V/v tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý Hội đồng thẩm
định “Phương án tổ chức thực hiện việc hạn chế
khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh”

Kính gửi: - Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh.
- Trung tâm Tài nguyên nước và Môi trường - Công ty TNHH
MTV Tài nguyên và Môi trường miền Nam.

Căn cứ Hợp đồng dịch vụ tư vấn số 75/HĐ-STNMT ngày 28/06/2023 giữa Sở
Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh và Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài
nguyên nước miền Nam về việc thực hiện Gói thầu số 04: Tổ chức thực hiện Phương
án “Tổ chức thực hiện việc hạn chế khai thác nước dưới đất và điều tra hiện trạng các
giếng khoan trên địa bàn tỉnh Trà Vinh”;

Căn cứ Biên bản Hội đồng thẩm định “Phương án tổ chức thực hiện việc
hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh” của Sở Tài nguyên và
Môi trường tỉnh Trà Vinh ngày 29 tháng 11 năm 2024 (Hội đồng thực hiện theo Quyết
định số 469/QĐ-STNMT).

Trên cơ sở các ý kiến góp ý của các thành viên Hội đồng tham dự, ý kiến của
Phòng Quản lý Tài nguyên và Biển; Kết luận cuộc họp của Phó Chủ tịch Hội đồng,
Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Nam đã tiếp thu, chỉnh sửa, bổ
sung và hoàn thiện sản phẩm của Phương án theo các ý kiến góp ý (chi tiết xem trong
“Phụ lục nội dung tiếp thu giải trình” đính kèm theo).

Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Nam kính trình Sở Tài
nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh; Trung tâm Tài nguyên nước và Môi trường -
Công ty TNHH MTV Tài nguyên và Môi trường miền Nam - xem xét./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Lãnh đạo Liên đoàn;
- Phòng KH-TC; Phòng ĐT TNN;
- Lưu VP.

**KT.LIÊN ĐOÀN TRƯỞNG
PHÓ LIÊN ĐOÀN TRƯỞNG PHỤ TRÁCH**



Phạm Văn Hùng

PHỤ LỤC. NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH

(Kèm theo Công văn: 1794/TNNMN-KT ngày 02/12/2024 của Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Nam)

STT	Thành viên Hội đồng góp ý	Nội dung ý kiến góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình	Đã bổ sung, chỉnh sửa tại mục, trang
I. Ý kiến của thành viên Hội đồng tham dự:				
1	Ông Trần Đăng An (Ủy viên phản biện 1)	<p>- Đánh giá tính khả thi của phương án:</p> <p>+ Kế hoạch ngân sách cụ thể: Tài liệu cần cung cấp chi tiết về ngân sách cần thiết để thực hiện các phương án hạn chế khai thác nước dưới đất. Cần bổ sung bảng dự toán chi phí cho từng hạng mục.</p> <p>+ Thông tin về nguồn lực: Vai trò và trách nhiệm thực thi và giám sát cụ thể của các đơn vị thực hiện (Sở Tài nguyên và Môi trường, các địa phương) chưa được phân định rõ ràng. Cần bổ sung lộ trình phối hợp và phân bổ nguồn lực giữa các bên.</p> <p>+ Lộ trình thực hiện chi tiết: Mặc dù tài liệu có đề cập đến phương án, lộ trình tổ chức thực hiện (phần V.6 và V.7), nhưng chưa đủ chi tiết về thời gian triển khai từng bước cụ thể và các mốc đánh giá quan trọng.</p> <p>- Phân tích tác động tới hoạt động khai thác sử dụng nước: Cần làm rõ tác động của việc hạn chế khai thác nước dưới đất, đặc biệt ở các khu vực kham hiếm nguồn nước mặt phụ thuộc hoàn toàn vào nguồn nước dưới đất, từ đó đề ra lộ trình hợp lý tránh các tác động tiêu cực tới hoạt động phát triển kinh tế - xã hội trong khu vực bị ảnh hưởng; Cần bổ sung các nội dung về tác động tích cực như cải thiện phục hồi nguồn nước ngầm và tiêu cực (nếu có) của việc triển khai phương án hạn chế khai thác nước dưới đất.</p>	<p>- Đơn vị tư vấn đã bổ sung các biện pháp và lộ trình hạn chế đối với: Công trình khai thác nằm trong vùng hạn chế 1 - Khu vực liền kề ranh mặn tầng chứa nước qp₂₋₃ - tên chủ công trình là Trần Túy Phụng, vị trí tại khóm 9, Phường 7, thành phố Trà Vinh – cụ thể theo từng bước (trong đó chi tiết về thời gian triển khai từng bước cụ thể, trách nhiệm thực hiện) - chi tiết xem tại: Báo cáo thuyết minh (Mục IV.1, Bảng IV-I) và dự thảo Tờ trình và Quyết định phê duyệt.</p> <p>- Trách nhiệm thực hiện Phương án: Căn cứ theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 53/2024/NĐ-CP, đơn vị tư vấn đã trình bày cụ thể trách nhiệm thực hiện phương án hạn chế khai thác nước dưới đất của Ủy ban nhân dân các cấp; các Sở, ban ngành, cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh – chi tiết xem tại: Báo cáo thuyết minh (Mục IV.2) và Dự thảo Quyết định phê duyệt.</p>	<p>- Báo cáo thuyết minh: tại trang 21 đến 25.</p>

STT	Thành viên Hội đồng góp ý	Nội dung ý kiến góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình	Đã bổ sung, chỉnh sửa tại mục, trang
		<p>- Tham vấn cộng đồng và các bên liên quan: Tham khảo ý kiến cộng đồng: Báo cáo chưa đề cập đến việc tham vấn cộng đồng dân cư và các bên liên quan trong quá trình lập phương án. Đây là yếu tố quan trọng để tăng tính khả thi khi triển khai; Cần làm rõ tính đồng thuận: Để thực hiện hiệu quả, tài liệu cần bổ sung kết quả của các buổi tham vấn các cơ quan và cộng đồng địa phương trong phạm vi ảnh hưởng hoặc đề xuất kế hoạch tham vấn chi tiết.</p> <p>- Kế hoạch thay thế nguồn nước, bổ sung phương án thay thế nước cho vùng bị ảnh hưởng: Đối với các khu vực bị hạn chế hoặc cấm khai thác nước dưới đất, cần có kế hoạch chi tiết về việc thay thế nguồn cấp nước (ví dụ: từ nước mặt, hệ thống cấp nước tập trung); Lộ trình và giải pháp thay thế cần được xác định rõ ứng với quá trình thực thi hạn chế hoặc cấm khai thác nước dưới đất.</p> <p>- Ngân sách và nguồn lực thực hiện: Lập bảng dự toán kinh phí chi tiết cho từng bước triển khai phương án; Phân bổ nguồn lực giữa các cơ quan liên quan (nhân lực, thiết bị, tài chính).</p> <p>- Lộ trình cụ thể: Chia nhỏ lộ trình tổ chức thực hiện theo từng giai đoạn, có mốc thời gian cụ thể (ngắn hạn, trung hạn, dài hạn).</p> <p>- Phân tích tác động: Đánh giá cụ thể tác động đến môi trường, kinh tế và đời sống người dân; Xây dựng kế hoạch giảm thiểu tác động tiêu cực.</p> <p>- Tham vấn cộng đồng: Ghi nhận ý kiến đóng góp của cộng đồng dân cư và các tổ chức liên quan; Thêm phụ lục ghi lại kết quả tham vấn hoặc kế hoạch tham vấn.</p>	<p>- Tham vấn cộng đồng và các bên liên quan: đơn vị tư vấn đã phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường gửi Công văn số 4274/STNMT-QLTNB ngày 15/11/2024 xin ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị và địa phương; đã làm việc trực tiếp với chủ công trình khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh (bà Trần Túy Phụng ở phường 7, TP Trà Vinh) vào ngày 19/11/2024.</p> <p>- Kế hoạch thay thế nguồn nước, bổ sung phương án thay thế nước cho vùng bị ảnh hưởng: Đơn vị tư vấn đã bổ sung thông tin thu thập từ Công ty cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh cung cấp cho biết hiện nay gia đình chủ sở hữu công trình khai thác nằm trong vùng hạn chế (bà Trần Túy Phụng ở phường 7, TP Trà Vinh) hiện đang sử dụng nguồn nước máy do Công ty cung cấp (<i>với số tiền trung bình phải trả hàng tháng trong 11 tháng đầu năm 2024 là 1.130.727 đồng</i>). Để đảm bảo thực hiện đúng quy định pháp luật, phương án đề xuất thực hiện xử lý vi phạm và trám lấp giếng đang khai thác theo quy định và chuyển sang sử dụng toàn bộ nước cho sinh hoạt và sản xuất từ nguồn do Công ty cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh cung cấp.</p>	<p>- Báo cáo thuyết minh: tại trang 20.</p>

STT	Thành viên Hội đồng góp ý	Nội dung ý kiến góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình	Đã bổ sung, chỉnh sửa tại mục, trang
		<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị chỉnh sửa: Phần hiện trạng (IV.1) nên bổ sung các biểu đồ minh họa để trực quan hơn; Phần V.6 và V.7 cần bổ sung chi tiết về các bước triển khai phương án, bao gồm cả thời gian và trách nhiệm từng đơn vị. - Bổ sung tài liệu tham khảo: Liệt kê thêm các nghiên cứu, khảo sát liên quan để tăng độ tin cậy; - Làm rõ vai trò của đơn vị thực hiện: Xác định cụ thể vai trò của từng cơ quan, đơn vị trong việc triển khai, giám sát và đánh giá hiệu quả. - Phương án tổ chức thực hiện hạn chế khai thác nước dưới đất: Nên tổ chức phương án thực hiện hạn chế hoặc cấm khai thác nước dưới đất theo tầng chứa nước và theo phân vùng nguy cơ. Xem xét thiết lập lộ trình theo thứ tự ưu tiên triển khai hạn chế khai thác (vùng nguy cơ sụt lún, xâm nhập mặn cao, vùng khai thác sử dụng nước dưới đất lớn nhưng chưa có nguồn thay thế, hoặc vùng có nguồn nước thay thế thuận lợi...). - Sau khi trao đổi, thảo luận tại cuộc họp, phản biện thống nhất phương án xử lý vi phạm, trám lấp 01 giếng nằm trong vùng hạn chế khai thác nước dưới đất của bà Trần Túy Phượng tại phường 7, thành phố Trà Vinh theo quy định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị tư vấn đã bổ sung các biện pháp và lộ trình hạn chế khai thác NĐĐ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh cụ thể theo từng bước (trong đó chi tiết về thời gian triển khai từng bước cụ thể, trách nhiệm thực hiện) - chi tiết xem tại: Báo cáo thuyết minh (Mục IV.1, Bảng IV-I) và Dự thảo Quyết định phê duyệt. - Tài liệu tham khảo: Đơn vị tư vấn đã bổ sung - chi tiết xem tại: Báo cáo thuyết minh (Mục Tài liệu tham khảo). - Phương án tổ chức thực hiện hạn chế khai thác nước dưới đất đã được đơn vị tư vấn xây dựng theo tầng chứa nước và theo vùng hạn chế trên cơ sở Quyết định số 2001/QĐ-UBND ngày 12/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc phê duyệt Danh mục vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo thuyết minh: tại Tài liệu tham khảo - trang 27, 28.

STT	Thành viên Hội đồng góp ý	Nội dung ý kiến góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình	Đã bổ sung, chỉnh sửa tại mục, trang
2	Ông Huỳnh Văn Hiệp (Ủy viên phản biện 2)	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung mặt cắt ngang Hình II-1 trang 11; Nên ghi rõ giếng của bà Trần Túy Phượng cách ranh mặn bao nhiêu mét; Nên chụp hình ghi rõ giếng của bà Trần Túy Phượng lún bao nhiêu cm; Nội dung tại Mục III.2 trang 20 chưa rõ ràng; Chỉnh sửa các lỗi đánh máy. - Chỉnh lại các đề mục trong báo cáo cho hợp lý. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị tư vấn: đã bổ sung cụ thể tọa độ giếng của bà Trần Túy Phượng và Sơ đồ vị trí các giếng khai thác lưu lượng $\geq 10\text{m}^3/\text{ngày}$ đêm nằm trong vùng hạn chế khai thác tầng qp₂₋₃ (trong đó có giếng của bà Trần Túy Phượng) - chi tiết xem tại: Báo cáo thuyết minh (Mục III.2 và Hình III-1). - Đơn vị tư vấn đã tiến hành rà soát, chỉnh sửa các lỗi chính tả, lỗi đánh máy trong toàn bộ: Báo cáo thuyết minh, dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo thuyết minh: tại trang 20.
3	Ông Vũ Hồng Điệp (Ủy viên)	<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát, chỉnh sửa lỗi trong soạn thảo; Phần II.5: Phương án phát triển kết cấu hạ tầng nước sinh hoạt, nếu được đề nghị nêu cụ thể hơn trong báo cáo vì liên quan đến vùng hạn chế. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị tư vấn đã tiến hành rà soát, chỉnh sửa các lỗi chính tả, lỗi đánh máy trong toàn bộ: Báo cáo thuyết minh, dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định. - Căn cứ theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050, đơn vị tư vấn đã bổ sung Bảng II-3. Định hướng phát triển hệ thống cấp nước tỉnh Trà Vinh đến năm 2030 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo thuyết minh: tại trang 16.
4	Ông Phạm Thành Trung (Ủy viên)	<ul style="list-style-type: none"> - Về lộ trình và phương án hạn chế khai thác nước dưới đất, đề nghị chỉnh sửa lại thực hiện theo nghị định số 53/2024/NĐ-CP, yêu cầu hộ Trần Túy Phượng trám lấp giếng theo quy định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị tư vấn đã chỉnh sửa theo các ý kiến góp ý - chi tiết xem tại: Báo cáo thuyết minh (Mục IV.1, Bảng IV-I) và dự thảo Tờ trình và Quyết định phê duyệt. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo thuyết minh: tại trang 22 đến 23.

STT	Thành viên Hội đồng góp ý	Nội dung ý kiến góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình	Đã bổ sung, chỉnh sửa tại mục, trang
5	Ông Nguyễn Duy Trình (Ủy viên)	<ul style="list-style-type: none"> - Nội dung IV.1: Tại bước 3 đề nghị bỏ nội dung: “lập hồ sơ đề nghị cấp phép theo quy định ... hoàn thành việc xử lý vi phạm”; Đề nghị xử lý vi phạm xong phải thực hiện việc trám lấp theo quy định. - Rà soát các lỗi chính tả. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị tư vấn đã tiến hành rà soát, chỉnh sửa các lỗi chính tả, lỗi đánh máy trong toàn bộ: Báo cáo thuyết minh, dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định. - Đơn vị tư vấn đã chỉnh sửa theo ý kiến góp ý tại Mục IV.1 - Báo cáo thuyết minh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo thuyết minh: tại trang 21 đến 22.
6	Bà Dương Thị Kim Xuyến (Ủy viên)	<ul style="list-style-type: none"> - Tại trang 9, khoản 1. Khoanh định theo Nghị định số 167/2018/NĐ-CP, nội dung này thực hiện theo Quyết định số 2367/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 hiện nay không còn phù hợp (đã được thay thế bởi Quyết định số 2001/QĐ-UBND ngày 12/11/2024). - Việc rà soát năng lực hoạt động của đơn vị tư vấn, đề nghị chủ đầu tư rà soát, xem xét thực hiện đúng quy định hiện hành. - Tại trang 9, đề xuất bỏ khoản 1. - Xem xét bố cục phương án theo từng chương cho dễ nhìn. - Sau khi trao đổi, thảo luận tại cuộc họp, thống nhất phương án xử lý vi phạm, trám lấp 01 giếng nằm trong vùng hạn chế khai thác nước dưới đất của bà Trần Túy Phượng tại phường 7, thành phố Trà Vinh theo quy định theo quy định của pháp luật hiện hành. 	<ul style="list-style-type: none"> - Vì ban đầu Đề cương phương án được UBND tỉnh Trà Vinh phê duyệt tại Công văn số 5975/UBND-NN ngày 30/12/2022 trên cơ sở Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 và Nghị định số 167/2018/NĐ-CP và Quyết định số 2367/QĐ-UBND; do đó trong “Báo cáo thuyết minh” trình bày kết quả khoanh định vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh: tại Mục - Mục II.3.1. Khoanh định theo Nghị định số 167/2018/NĐ-CP; đồng thời đến ngày 12/11/2024 thì UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2001/QĐ-UBND về việc phê duyệt Danh mục vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh (theo Nghị định số 53/2024/NĐ-CP). - Đơn vị tư vấn đã tiến hành rà soát, chỉnh sửa các lỗi chính tả, lỗi đánh máy trong toàn bộ: Báo cáo thuyết minh, dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo thuyết minh: tại trang 9 đến 11.

STT	Thành viên Hội đồng góp ý	Nội dung ý kiến góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình	Đã bổ sung, chỉnh sửa tại mục, trang
7	Ông Nguyễn Bảo Quốc (Ủy viên)	<ul style="list-style-type: none"> - Tại trang 16, Mục II.5, bảng II.3 có định hướng phát triển hệ thống cấp nước tỉnh nhưng phần mục tiêu tại II.5 có ghi theo mục tiêu Quyết định số 1142/QĐ-TTg có cụm từ nước hợp vệ sinh, cần thống nhất là nước hợp vệ sinh hay nước sạch, hiện tại Bộ Y tế chỉ có định nghĩa nước sạch cho mục đích sinh hoạt. - Quyết định số 1142/QĐ-TTg ghi tỷ lệ sử dụng nước sinh hoạt cho mục đích sinh hoạt của dân cư ở khu đô thị đạt 99% trở lên, ở khu vực nông thôn đạt 85%. Đề nghị cập nhật nội dung vào báo cáo. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo thuyết minh - tại trang 16, Mục II.5, Bảng II.3: được đơn vị tư vấn sử dụng từ nội dung trong “Báo cáo tổng hợp Quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050” đây là hồ sơ cứ ban hành kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050. 	
8	Ông Hà Minh Hào (Ủy viên)	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với số lượng công trình bị hư hỏng trang 17, các giếng khoan chưa trám lấp cần đề xuất giải pháp trám lấp, kinh phí thực hiện, kế hoạch trám lấp. - Đối với giếng ở TP Trà Vinh, do khai thác nhằm mục đích sản xuất kinh doanh, đề nghị xử lý và trám lấp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Do đây là báo cáo thuyết minh về phương án hạn chế khai thác NĐĐ áp dụng cho các công trình nằm trong vùng hạn chế đã được UBND tỉnh phê duyệt, nên “đề xuất giải pháp trám lấp, kinh phí thực hiện, kế hoạch trám lấp” cho các giếng bị hư hỏng, không sử dụng (đã trám lấp và chưa trám lấp) – sẽ được bổ sung trong báo cáo tổng kết kết quả thực hiện “Phương án “Tổ chức thực hiện việc hạn chế khai thác nước dưới đất và điều tra hiện trạng các giếng khoan trên địa bàn tỉnh Trà Vinh”. - Đơn vị tư vấn đã chỉnh sửa theo các ý kiến góp ý (đề nghị xử lý và trám lấp giếng của bà Trần Túy Phượng - chi tiết xem tại: Báo cáo thuyết minh (Mục IV.1, Bảng IV-I) và dự thảo Tờ trình và Quyết định phê duyệt. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo thuyết minh: tại trang 22 đến 23.

STT	Thành viên Hội đồng góp ý	Nội dung ý kiến góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình	Đã bổ sung, chỉnh sửa tại mục, trang
9	Ông Đỗ Minh Tiến (Ủy viên)	<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị rà soát chỉnh sửa lỗi kỹ thuật. - Trang 24 và trang 2 dự thảo Quyết định, đề nghị sửa lại: “a) Có trách nhiệm công bố phương ánb) Tăng cường, thanh tra kiểm tra, xử lý vi phạm về hạn chế khai thác nước dưới đất”. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị tư vấn đã tiến hành rà soát, chỉnh sửa các lỗi chính tả, lỗi đánh máy trong toàn bộ: Báo cáo thuyết minh, dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định. - Đơn vị tư vấn đã sửa chữa theo ý kiến góp ý tại: Báo cáo thuyết minh (Mục IV.2) và dự thảo Quyết định phê duyệt. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo thuyết minh: tại trang 25 và và trang 2 dự thảo Quyết định.
10	Ông Phạm Bá Thái Công (Ủy viên)	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất trám lấp giếng nằm trong vùng hạn chế khai thác nước dưới đất của bà Trần Túy Phượng tại phường 7, thành phố Trà Vinh theo quy định 	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị tư vấn đã chỉnh sửa theo các ý kiến góp ý (đề nghị xử lý và trám lấp giếng của bà Trần Túy Phượng - chi tiết xem tại: Báo cáo thuyết minh (Mục IV.1, Bảng IV-I) và dự thảo Tờ trình và Quyết định phê duyệt. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo thuyết minh: tại trang 22 đến 23.
11	Ông Huỳnh Tấn Thuận (Ủy viên)	<ul style="list-style-type: none"> - Phụ lục 1, đề nghị chỉnh sửa lại số thứ tự 699 sửa lại tên xã cho đúng. - Dự thảo Quyết định thừa khoản 3 điểm 2. - Kết quả điều tra dự án chỉ có 01 hộ bà Trần Túy Phượng tại phường 7, thành phố Trà Vinh phải thực hiện biện pháp và lộ trình hạn chế khai thác nước dưới đất, còn hộ nào như vậy không, tránh trường hợp so sánh với nhau. - Thống nhất trám lấp giếng nằm trong vùng hạn chế khai thác nước dưới đất của bà Trần Túy Phượng tại phường 7, thành phố Trà Vinh theo quy định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị tư vấn đã chỉnh sửa theo các ý kiến góp ý tại Phụ lục 1 – số thứ tự 699. - Đơn vị tư vấn đã chỉnh sửa theo các ý kiến góp ý tại dự thảo Quyết định. - Đơn vị tư vấn đã chỉnh sửa theo các ý kiến góp ý (đề nghị xử lý và trám lấp giếng của bà Trần Túy Phượng - chi tiết xem tại: Báo cáo thuyết minh (Mục IV.1, Bảng IV-I) và dự thảo Tờ trình và Quyết định phê duyệt. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo thuyết minh: tại trang 23, 62 và và trang 2 dự thảo Quyết định.

STT	Thành viên Hội đồng góp ý	Nội dung ý kiến góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình	Đã bổ sung, chỉnh sửa tại mục, trang
12	Ông Nguyễn Văn Oanh (Ủy viên)	<ul style="list-style-type: none"> - Cần xem lại số liệu giếng khoan, số liệu giếng > 10 m³/ngày đêm và số liệu giếng < 10 m³/ngày đêm tại huyện Duyên Hải. - Về lộ trình tổ chức thực hiện cần làm rõ thêm như làm việc với hộ, tránh trường hợp khiếu nại. - Những đề nghị và lưu ý khác: Thống nhất trám lấp giếng nằm trong vùng hạn chế khai thác nước dưới đất của bà Trần Túy Phượng tại phường 7, thành phố Trà Vinh theo quy định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Số liệu giếng khoan tại huyện Duyên Hải: Đơn vị tư vấn đã tiến hành kiểm tra, rà soát đảm bảo phù hợp với các số liệu điều tra thực địa về hiện trạng khai thác, sử dụng NDĐ trên địa bàn huyện (các số liệu này đã được UBND các xã/thị trấn xác nhận). - Đơn vị tư vấn đã phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường gửi Công văn số 4274/STNMT-QLTNB ngày 15/11/2024 xin ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị và địa phương và chủ công trình khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh (bà Trần Túy Phượng ở phường 7, TP Trà Vinh). - Đơn vị tư vấn đã chỉnh sửa theo các ý kiến góp ý (đề nghị xử lý và trám lấp giếng của bà Trần Túy Phượng - chi tiết xem tại: Báo cáo thuyết minh (Mục IV.1, Bảng IV-I) và dự thảo Tờ trình và Quyết định phê duyệt. 	
13	Ông Nguyễn Minh Nhiễm (Ủy viên)	<ul style="list-style-type: none"> - Những đề nghị và lưu ý khác: Đối với giếng nằm trong vùng hạn chế khai thác nước dưới đất của bà Trần Túy Phượng tại phường 7, thành phố Trà Vinh: vận động hộ gia đình sử dụng nước sạch do Công ty Cấp thoát nước cấp, sau đó đề nghị trám lấp giếng theo quy định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị tư vấn đã chỉnh sửa theo các ý kiến góp ý (đề nghị xử lý và trám lấp giếng của bà Trần Túy Phượng - chi tiết xem tại: Báo cáo thuyết minh (Mục IV.1, Bảng IV-I) và dự thảo Tờ trình và Quyết định phê duyệt. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo thuyết minh: tại trang 22 đến 23.

STT	Thành viên Hội đồng góp ý	Nội dung ý kiến góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình	Đã bổ sung, chỉnh sửa tại mục, trang
14	Ông Huỳnh Công Tín (Ủy viên)	- Bổ sung phương án trám lấp giếng hư hỏng không sử dụng và kinh phí. Đối với giếng khoan khai thác nước dưới đất đơn lẻ hộ gia đình sử dụng cho mục đích sinh hoạt, chăn nuôi, tưới cây trồng, ... thực hiện kê khai đăng lý như thế nào?.	Do đây là báo cáo thuyết minh về phương án hạn chế khai thác NĐĐ áp dụng cho các công trình nằm trong vùng hạn chế đã được phê duyệt, nên “đề xuất phương án trám lấp giếng hư hỏng không sử dụng” sẽ được bổ sung trong báo cáo tổng kết kết quả thực hiện “Phương án “Tổ chức thực hiện việc hạn chế khai thác nước dưới đất và điều tra hiện trạng các giếng khoan trên địa bàn tỉnh Trà Vinh”.	
15	Ông Nguyễn Thanh Nghịem (Ủy viên)	- Kết quả điều tra toàn tỉnh có 104.663 giếng nhưng đơn vị tư vấn chưa giải thích những yếu tố sai khác so với số liệu 146.000 giếng trước đó.	- Toàn tỉnh có 104.663 giếng – đây là số liệu tổng hợp tính đến ngày 30/8/2024 từ kết quả điều tra chi tiết, lập phiếu tại từng giếng thuộc nhiệm vụ điều tra hiện trạng khai thác, sử dụng NĐĐ tỷ lệ 1:25.000 tại 9 huyện thị (các số liệu này đã được UBND cấp xã xác nhận và UBND cấp huyện kiểm tra, rà soát). Còn số liệu “146.000 giếng” đây là số liệu năm 2019 từ kết quả điều tra tỷ lệ 1:50.000 (trong đó chỉ điều tra chi tiết tại công trình $Q \geq 20m^3/ngày$, còn công trình $Q < 20m^3/ngày$ chỉ là thu thập thông tin từ UBND cấp xã và thống kê lại).	

STT	Thành viên Hội đồng góp ý	Nội dung ý kiến góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình	Đã bổ sung, chỉnh sửa tại mục, trang
		<ul style="list-style-type: none"> - Giếng của bà Trần Túy Phượng ở phường 7, TP Trà Vinh không xin phép cho mục đích sản xuất kinh doanh (nước uống đóng chai) nằm trong vùng hạn chế buộc phải trám lấp theo điểm 2 khoản 4 Điều 36 Nghị định số 53/2024/NĐ-CP. Vì vậy đề nghị tư vấn xem lại phương án xử lý, lộ trình thực hiện tại trang 22 và 24 cho phù hợp, đúng quy định pháp luật. - Cuối phương án đề nghị kèm theo Công văn số 5975/UBND-NN và Quyết định số 2001/QĐ-UBND. - Rà soát lỗi chính tả trong toàn phương án. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị tư vấn đã chỉnh sửa theo các ý kiến góp ý (đề nghị xử lý và trám lấp giếng của bà Trần Túy Phượng - chi tiết xem tại: Báo cáo thuyết minh (Mục IV.1, Bảng IV-I) và dự thảo Tờ trình và Quyết định phê duyệt. - Đơn vị tư vấn đã tiến hành rà soát, chỉnh sửa các lỗi chính tả, lỗi đánh máy trong toàn bộ: Báo cáo thuyết minh, dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo thuyết minh: tại trang 22, 23 và và trang 2 dự thảo Quyết định.
16	Ông Nguyễn Trường Chinh (Ủy viên)	<ul style="list-style-type: none"> - Tại trang 3, tiểu mục I.2.2 về đặc điểm kinh tế xã hội, đề nghị bổ sung nội dung về cơ cấu thành phần kinh tế: Nông – lâm nghiệp chiếm 28,84%; công nghiệp – xây dựng chiếm 35,81% dịch vụ chiếm 30,16% (còn lại 5,55% là thuế sản phẩm. Giá trị sản xuất ngành nông nghiệp 31,418 tỷ đồng (giá so sánh năm 2010). - Rà soát lỗi chính tả câu từ trong toàn bộ báo cáo thuyết minh cho phù hợp: trang 25, 26, 27. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị tư vấn đã chỉnh sửa theo các ý kiến góp ý về việc bổ sung các số liệu mới nhất theo “Báo cáo kinh tế - xã hội và Niên giám thống kê tỉnh Trà Vinh năm 2023”. - Đơn vị tư vấn đã tiến hành rà soát, chỉnh sửa các lỗi chính tả, lỗi đánh máy trong toàn bộ: Báo cáo thuyết minh, dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định. 	

STT	Thành viên Hội đồng góp ý	Nội dung ý kiến góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình	Đã bổ sung, chỉnh sửa tại mục, trang
17	Ông Từ Chung Lộc (Ủy viên)	<p>- Về bố cục: Thuyết minh chia thành 04 mục lớn gồm:</p> <p>+ I. đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội</p> <p>+ II. Khoanh định vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất và phương án phát triển kết cấu hạ tầng cấp nước sinh hoạt</p> <p>+ III. Hiện trạng khai thác, sử dụng nước dưới đất</p> <p>+ IV. Phương án, lộ trình tổ chức thực hiện hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.</p> <p>Cá nhân tôi nhận thấy, để logic hơn, đơn vị tư vấn cân nhắc hoán đổi thứ tự nội dung mục II và III, nghĩa là đánh giá hiện trạng rồi mới đến khoanh định vùng cấm, vùng hạn chế khai thác...</p> <p>- Nội dung “Đặc điểm dân cư, kinh tế - xã hội” tại mục I.2 trong thuyết minh căn cứ số liệu Niên giám thống kê năm 2022. Tuy nhiên hiện nay là gần hết năm 2024, do đó để số liệu đánh giá hiện trạng sát với tình hình thực tế, đề nghị xem xét cập nhật theo số liệu gần nhất là Niên giám thống kê năm 2023 do Cục Thống kê tỉnh Trà Vinh phát hành.</p>	<p>- Do đây là báo cáo thuyết minh về phương án hạn chế khai thác NDD áp dụng cho các công trình nằm trong vùng hạn chế đã được phê duyệt, nên đơn vị tư vấn trình bày “khoanh định và phê duyệt vùng hạn chế trên địa bàn tỉnh Trà Vinh” trước, từ đó trên cơ sở kết quả điều tra hiện trạng, xác định được công trình nằm trong vùng hạn chế đã được phê duyệt, sau đó vụ xây dựng phương án.</p> <p>- Đơn vị tư vấn đã chỉnh sửa theo các ý kiến góp ý về việc bổ sung các số liệu mới nhất theo “Báo cáo kinh tế - xã hội và Niên giám thống kê tỉnh Trà Vinh năm 2023”.</p>	

STT	Thành viên Hội đồng góp ý	Nội dung ý kiến góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình	Đã bổ sung, chỉnh sửa tại mục, trang
		<p>- Do đó, đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với đơn vị tư vấn rà soát, khoanh định vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất, lộ trình thực hiện bảo đảm phù hợp, thống nhất với Quy hoạch tỉnh và có Phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, tài nguyên vùng bờ tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050.</p> <p>- Ngày 14/11/2024 Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua Nghị quyết số 1277/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2023 – 2025, trong đó nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,29 km², quy mô dân số là 3.885 người của Phường 2 và toàn bộ diện tích tự nhiên là 1,01km², quy mô dân số là 10.960 người của Phường 6 vào Phường 3; như vậy địa bàn thành phố Trà Vinh còn 07 phường và 01 xã. Nghị quyết trên có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2025, do đó thời điểm thẩm định (29/11/2024) thuyết minh Phương án trên là phù hợp, tuy nhiên, sau phiên họp thẩm định thì sẽ tiếp tục điều chỉnh bổ sung và hoàn thiện theo ý kiến của Hội đồng và có thể kéo dài sang năm 2025 mới trình cấp thẩm quyền xem xét, phê duyệt. Do đó, đơn vị tư vấn cần nhắc cập nhật lại thống kê số lượng đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Trà Vinh cho phù hợp.</p>	<p>- Hiện Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Đơn vị tư vấn đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2001/QĐ-UBND ngày 12/11/2024 về việc phê duyệt Danh mục vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.</p> <p>- Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2023 – 2025 theo Nghị quyết số 1277/NQ-UBTVQH15 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2025, trong khi thời gian thực hiện Phương án 2022 – 2024 nên chưa đủ cơ sở cập nhật theo Nghị quyết số 1277/NQ-UBTVQH15</p>	

STT	Thành viên Hội đồng góp ý	Nội dung ý kiến góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình	Đã bổ sung, chỉnh sửa tại mục, trang
18	Ông Bùi Văn Mừng (Ủy viên)	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo còn nhiều lỗi chính tả và thể thức trình bày văn bản. - Trong vùng hạn chế có 01 công trình khai thác lưu lượng >10 m³/ngày đêm, đề nghị có biện pháp và lộ trình xử lý theo quy định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị tư vấn đã tiến hành rà soát, chỉnh sửa các lỗi chính tả, lỗi đánh máy trong toàn bộ: Báo cáo thuyết minh, dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định. - Đơn vị tư vấn đã chỉnh sửa theo các ý kiến góp ý (đề nghị xử lý và trám lấp giếng của bà Trần Túy Phượng). 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo thuyết minh: tại trang 22, 23 và và trang 2 dự thảo Quyết định.
19	Ông Nguyễn Quốc Tuấn (Phó Chủ tịch hội đồng)	<ul style="list-style-type: none"> - Trong vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên toàn tỉnh có 01 giếng của bà Trần Túy Phượng ở phường 7, TP Trà Vinh không xin phép, sử dụng cho mục đích sản xuất kinh doanh và sinh hoạt, nhưng khối lượng dùng cho sinh hoạt không lớn (hộ gia đình có 7 người). Đề nghị vận động hộ gia đình sử dụng nước sạch do Công ty Cấp thoát nước Trà Vinh cung cấp, sau đó đề nghị trám lấp giếng theo quy định. - Rà soát lỗi chính tả trong toàn phương án. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị tư vấn đã chỉnh sửa theo các ý kiến góp ý (đề nghị xử lý và trám lấp giếng của bà Trần Túy Phượng - chi tiết xem tại: Báo cáo thuyết minh (Mục IV.1, Bảng IV-I) và dự thảo Tờ trình và Quyết định phê duyệt. - Đơn vị tư vấn đã tiến hành rà soát, chỉnh sửa các lỗi chính tả, lỗi đánh máy trong toàn bộ: Báo cáo thuyết minh, dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo thuyết minh: tại trang 22, 23 và và trang 2 dự thảo Quyết định.
II. Ý kiến của Phòng Quản lý Tài nguyên và Biển:				
		<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 38 Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ, Phòng tham mưu Công văn số 4274/STNMT-QLTNB ngày 15/11/2024 xin ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị và địa phương và chủ công trình khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh (bà Trần Túy Phượng ở phường 7, TP Trà Vinh). Qua tổng hợp các ý kiến, các cơ quan, đơn vị đều thống nhất với các sản phẩm của Phương án, lộ trình tổ chức thực hiện việc hạn chế khai thác nước dưới đất do Nhà thầu thi công đề xuất. 		

STT	Thành viên Hội đồng góp ý	Nội dung ý kiến góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình	Đã bổ sung, chỉnh sửa tại mục, trang
1		<p>- Qua rà soát, Phòng nhận thấy Hộ gia đình nêu trên hiện có 7 nhân khẩu; giếng đang khai thác, sử dụng nước dưới đất là để phục vụ cho mục đích sinh hoạt và sản xuất nước đóng chai (trong đó sử dụng nước phục vụ cho sản xuất là chính). Đồng thời theo thông tin từ Công ty cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh, hiện nay gia đình cũng đang sử dụng nguồn nước máy do Công ty cung cấp (với số tiền trung bình phải trả hàng tháng trong 10 tháng đầu năm 2024 là 1.020.450 đồng).</p> <p>Do trên, để đảm bảo thực hiện đúng quy định pháp luật, Phòng đề xuất phương án vận động hộ gia đình bà Trần Túy Phượng ở phường 7, TP Trà Vinh chuyển sang sử dụng toàn bộ nước cho sinh hoạt và sản xuất từ nguồn do Công ty cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh cung cấp, thực hiện xử lý vi phạm và trám lấp giếng đang khai thác theo quy định.</p> <p>- Đề nghị Nhà thầu thi công cần phải xây dựng lộ trình, thời gian phù hợp để chủ giếng nêu trên có thời gian xử lý trám lấp.</p>	<p>- Đơn vị tư vấn đã chỉnh sửa theo các ý kiến góp ý đề nghị xử lý và trám lấp giếng của bà Trần Túy Phượng và bổ sung các biện pháp và lộ trình hạn chế khai thác NDĐ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh cụ thể theo từng bước (trong đó chi tiết về thời gian triển khai từng bước cụ thể, trách nhiệm thực hiện) - chi tiết xem tại: Báo cáo thuyết minh (Mục IV.1, Bảng IV-I) và Dự thảo Quyết định phê duyệt.</p>	<p>- Báo cáo thuyết minh: tại trang 22, 23 và và trang 2 dự thảo Quyết định.</p>
III. Kết luận cuộc họp:				
1		<p>- Đề nghị Nhà thầu thi công tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung, sản phẩm phương án theo các ý kiến đóng góp của Thành viên hội đồng thẩm định.</p>	<p>- Đơn vị tư vấn đã chỉnh sửa theo các ý kiến góp ý của Thành viên hội đồng thẩm định (như đã nêu ở các mục trên).</p>	

STT	Thành viên Hội đồng góp ý	Nội dung ý kiến góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình	Đã bổ sung, chỉnh sửa tại mục, trang
2		<p>- Ngoài ra, trên cơ sở ý kiến đề xuất của Phòng Quản lý Tài nguyên và Biển, để đảm bảo thực hiện đúng quy định pháp luật, đề nghị Nhà thầu thi công chỉnh sửa biện pháp, lộ trình thực hiện việc hạn chế khai thác nước dưới đất đối với Hộ gia đình bà Trần Túy Phượng ở phường 7, TP Trà Vinh: chuyển sang sử dụng toàn bộ nước cho sinh hoạt và sản xuất từ nguồn do Công ty cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh cung cấp, thực hiện trám lấp giếng đang khai thác theo quy định</p>	<p>- Đơn vị tư vấn đã chỉnh sửa theo các ý kiến góp ý đề nghị xử lý và trám lấp giếng của bà Trần Túy Phượng và bổ sung các biện pháp và lộ trình hạn chế khai thác NĐĐ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh cụ thể theo từng bước (trong đó chi tiết về thời gian triển khai từng bước cụ thể, trách nhiệm thực hiện) - chi tiết xem tại: Báo cáo thuyết minh (Mục IV.1, Bảng IV-I) và Dự thảo Quyết định phê duyệt.</p>	<p>- Báo cáo thuyết minh: tại trang 22, 23 và và trang 2 dự thảo Quyết định.</p>